

Đắk Nông, ngày 21 tháng 12 năm 2023

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 10 ngày qua: Mực nước và lưu lượng trên sông Đắk Nông (Tại trạm Thủy văn Đắk Nông) chịu ảnh hưởng của công trình cải tạo lòng hồ trung tâm TP. Gia Nghĩa và vận hành theo chế độ điều tiết hồ chứa thủy lợi. Trên sông Ea Krông (Tại trạm Thủy văn Cầu 14) và Krông Nô (Tại trạm Thủy văn Đức Xuyên) dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện, với biên độ phổ biến từ 0.50 – 1.10m.

2. Dự báo, cảnh báo

Trong 11 ngày tới: Mực nước và lưu lượng trên sông Đắk Nông (Tại trạm Thủy văn Đắk Nông) chịu ảnh hưởng của công trình cải tạo lòng hồ trung tâm TP. Gia Nghĩa và vận hành theo chế độ điều tiết hồ chứa thủy lợi. Trên sông Ea Krông (Tại trạm Thủy văn Cầu 14) và Krông Nô (Tại trạm Thủy văn Đức Xuyên) dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện, với biên độ phổ biến từ 0.50 – 1.50m.

- **Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm có thể xảy ra trong thời hạn dự báo:** Không ảnh hưởng.

- **Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội:** Ít ảnh hưởng, bởi các yếu tố trên.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 16h00' ngày 01/01/2024.

Tin phát lúc: 16 giờ 00 cùng ngày.

Dự báo viên: Võ Duy Phương.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông (để b/c)
- Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Đắk Nông;
- Sở TN&MT tỉnh Đắk Nông;
- Sở NN&PTNN tỉnh Đắk Nông;
- Công thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Nông;
- Vụ QLDB;
- Trung tâm TT&DLKTTV;
- Phòng DBTV Trung bộ, Tây nguyên & Nam Bộ;
- Đài KTTV Kv Tây Nguyên
- Các trạm KTTV;
- Lưu Đài tỉnh, N(15).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Bình

Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Yếu tố	Thực đo 10 ngày qua			Dự báo								
						5 ngày đầu			6 ngày cuối			Đặc trưng 11 ngày		
			Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Đắk Nông	Đắk Nông	H (cm)	58858	58960	58832	58955	58980	58940	58910	58950	58880	58933	58980	58880
		Q (m ³ /s)	39.6	84.0	30.5	81.3	94.0	74.0	61.0	78.5	48.5	70.5	94.0	48.5
EaKrông	Cầu 14	H (cm)	30248	30293	30144	30260	30290	30190	30255	30280	30150	30258	30290	30150
		Q (m ³ /s)	360	569	208	400	549	253	384	486	213	390	549	213
Krông Nô	Đức Xuyên	H (cm)	42099	42182	42016	42130	42200	42050	42110	42180	42020	42120	42200	42020

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm



